

NHẬT BẢN LY KHAI THÂN PHẬN BÀN TAY NÓI DÀI CỦA HOA KỲ

Nguyễn Cao Quyền

Hoa Kỳ cần có một chỗ đặt chân vững chắc trên vùng đất Viễn Đông để có thể tiến hành một chiến lược chính trị và quân sự thích hợp với lục địa Âu-Á. Một sự liên minh chặt chẽ với quốc gia đại dương Nhật Bản là tối cần thiết cho sách lược toàn cầu, và một sự hợp tác rộng rãi với tiểu lục địa Trung Hoa là điều kiện không thể thiếu cho dự án địa chính trị hữu hiệu của Hoa Thịnh Đốn.

Trên bàn cờ chính trị thế giới hiện nay, Hoa Kỳ xuất hiện dưới mắt người Trung Hoa như một cản trở cho giấc mộng bá quyền khu vực của họ. Cho nên, điều làm cho thế giới lo ngại là liệu một cuộc chiến tranh giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc có thể nào tránh được không?

Đối với Nhật Bản thì từ lâu Hoa Kỳ vẫn đóng vai trò “*chiếc dù*” che chở cho nước Nhật vùng lên từ đống tro tàn sau Thế Chiến II. Chính vì *chiếc dù che chở* đó mà Tokyo đã bị hạn chế rất nhiều trong vấn đề tự do hành động (freedom of action). Cho nên, đối với thế hệ trẻ hiện nay trên đất nước phù tang, thì việc gỡ bỏ *chiếc dù tai hại* đó đang là một nhu cầu nằm trên hàng ưu tiên cao nhất.

Á Châu-Thái Bình Dương Đang Thay Đổi Thế Giới

Hiện tượng phát triển của vùng Á Châu-Thái Bình Dương đang dần dần thay đổi cơ cấu quyền lực trên thế giới. Trong một hai thập kỷ nữa, GNP (Tổng Sản Lượng Quốc Gia) của vùng đất này sẽ qua mặt GNP của Hoa Kỳ và Âu Châu. Như thế có nghĩa là rồi đây phát triển kinh tế sẽ kéo theo tham vọng chính trị. Đối với Hoa Kỳ và Âu Châu thì chính những tham vọng chính trị này mới là những đe dọa cho nền an ninh của họ và là những vấn đề cần quan tâm giải quyết. Nhiều giá trị của Tây phương chưa được Trung Quốc và một số nước Á Châu nhìn nhận. Bên cạnh đó *tinh thần dân tộc* quá khích của một số nước trong vùng ngày càng hiện rõ trên vũ đài thế giới hiện nay.

Những *điểm nóng* có thể biến thành chiến tranh giờ đây không phải chỉ có Đài Loan mà còn là Hoàng Sa và Trường Sa, quần đảo Điếu Ngư (Senkaku), Bắc Triều Tiên, và những vấn đề biên giới Nga-Tàu, Trung-Việt, Nhật-Triều Tiên, Trung-Ấn, Tân Cương, Biển Đông và quan điểm lưỡi bò của Bắc Kinh. Điểm nóng thì nhiều như vậy trong khi các cơ cấu và sự phân phối lực lượng quân sự lại mất quân bình, nên thực tế này đang thúc đẩy Trung Quốc ngày càng có những hành động lấn át các nước nhỏ trong vùng. Động thái uy hiếp này của Bắc Kinh khiến Úc Đại Lợi, Ấn Độ, Singapore đã tìm thế liên minh và các nước ASEAN tăng cường vũ khí. Ai cũng lo lắng tự hỏi: *không biết tình hình này sẽ còn kéo dài bao lâu nữa.*

Hoa Kỳ đã quyết định trở lại Á Châu trong thế mạnh và Thỏa Ước Hợp Tác Xuyên Thái-Bình Dương (TPP) đã bắt đầu tác động. Tuy nhiên những động thái chiến lược này vẫn chưa làm yên lòng Nhật Bản. Tokyo gần đây đã thay đổi nội các mới với một vị thủ tướng thuộc “*phái hữu*” cực đoan. Dự luận cho rằng Nhật Bản đang chuẩn bị rút khoát ly khai với thân phận là “*bàn tay nói dài của quyền lực Hoa Kỳ*”. Ta thử đi sâu thêm vào nội tình của Nhật Bản xem sự thế sẽ phát triển ra sao.

Nhật Bản sau Thế Chiến II

Tại vùng viễn Đông của lục địa Âu-Á, Trung Hoa và Nhật Bản là hai dân tộc rất hiếu chiến và rất hãnh diện về lịch sử của họ. Trung Hoa tự hào về dĩ vãng đế quốc khởi đi từ thời Tàn Thủy Hoàng, còn Nhật Bản thì tự hào về thành tích Tây phương hóa dưới thời Minh Trị Thiên Hoàng. Mặc dầu có những lịch sử oanh liệt và hoành tráng như vậy nhưng cả hai nước đều đã có một thời gian bị các cường quốc Tây phương chiếm đoạt và làm nhục. Đối với Trung Quốc thời gian tủ nhục này đã kéo dài hơn 100 năm kể từ sau cuộc Chiến Tranh Nha Phiến, còn đối với Nhật Bản thì thời kỳ oanh liệt đã chấm dứt kể từ sau khi thua trận trong Thế Chiến II (1945).

Trong dĩ vãng, tại Châu Á những cuộc chiến tranh đế quốc đẫm máu và cực kỳ dã man đã để lại nhiều ấn tượng hãi hùng trong đầu óc hai dân tộc Trung Hoa và Nhật Bản. Ngày nay, những ấn tượng đó vẫn còn nuôi dưỡng những hận thù cần phải thanh toán đối với nhau và đối với các dân tộc Tây phương. Cho nên ta không lạ gì khi thấy người Tây phương lúc nào cũng sống trong tình trạng cảnh giác cao độ đối với hai dân tộc này, còn giữa Trung Hoa và Nhật Bản thì sự coi nhau là “*kẻ thù*” vẫn tồn tại ở một mức độ căm hờn không suy giảm.

Nhật Bản, từ sau khi bại trận năm 1945 đã bị Hoa Kỳ kìm kẹp bằng một chính sách *bảo hộ mới*. Bảo hộ bằng một *hiến pháp* không cho phép phát triển tư tưởng và kỹ nghệ chiến tranh và buộc phải phải sống dưới sự che chở của *chiếc dù nguyên tử* Hoa Thịnh Đốn. Sau mấy chục năm phát triển, giờ đây Nhật Bản đã trở thành cường quốc kinh tế thứ hai của thế giới, nhưng về phương diện chính trị thì lúc nào cũng chỉ là “*bàn tay nổi dùi*” của quyền lực Hoa Kỳ. Hiệp Ước Liên Minh Mỹ-Nhật vẫn còn đó và vẫn được tôn trọng vì nó làm lợi cho cả đôi bên: Nhật lợi dụng *chiếc dù nguyên tử* của Mỹ để phát triển kinh tế còn Hoa Kỳ thì lợi dụng *hiệp ước an ninh* để tạo thế quân bình lực lượng tại địa phương, cần thiết cho vị thế bá chủ hoàn cầu.

Tình trạng của Nhật ở Viễn Đông có một vài điểm tương đồng với tình trạng của Đức ở Âu Châu. Cả hai đều là đồng minh của Hoa Kỳ, và quyền lực của Hoa Kỳ trên thế giới, nhờ hai liên minh này đã trở thành vô địch. Cả hai nước Đức, Nhật đều có những lực lượng quân sự đáng kính nể, nhưng họ không được toàn quyền sử dụng. Tại Âu Châu, Đức bị bắt buộc hội nhập vào NATO còn tại Á Châu thì Nhật bị kiềm chế bởi chính hiến pháp của mình và bởi Hiệp Ước An Ninh Mỹ-Nhật.

Ngoài những điểm tương đồng nói trên, sự liên minh của Đức và Nhật với Hoa Kỳ có một sự khác biệt mà ít người để ý tới. Sự khác biệt này có thể diễn tả như sau: trong quan hệ đối với NATO Đức đứng trên vị thế ngang tài với Hoa Kỳ và có trách nhiệm hỗ tương bảo vệ đối với quốc gia này, giống như những thành viên khác của tổ chức. Trái lại, trong Hiệp Ước An Ninh Mỹ-Nhật, việc Hoa Kỳ có nhiệm vụ bảo vệ Nhật chỉ có tính cách đơn phương. Hiệp ước không trừ liệu việc Nhật Bản phải dùng lực lượng vũ trang để bảo vệ Hoa Kỳ. Liên minh Mỹ-Nhật chỉ là công cụ bảo vệ một chiều.

Giờ đây, tại Âu Châu người ta không còn coi Đức là một mối đe dọa tiềm ẩn. Dân tộc Đức đối với dân tộc Pháp hay dân tộc Ba Lan không còn thù hận nữa và đã giao tiếp với nhau trong tinh thân hữu. Trái lại, tại Đông phương Nhật vẫn hoàn toàn bị cô lập mặc dầu các liên lạc thương mại từ lâu đã phát triển hài hòa. Tình trạng cô lập nói trên một phần là hậu quả của những ấn tượng tàn ác trong chiến tranh mà quân đội phù tang đã để lại, và phần khác là vì Nhật tự coi mình là đã Tây phương hóa và lơ là đối với các giá trị Á Châu. Chính vì trạng thái đặc biệt này mà những quốc gia ASEAN vẫn có thái độ lạnh nhạt với dân Nhật trong khi các nước Tây phương thì lại tự hỏi không biết dân Nhật đã thật sự hoàn toàn Tây phương hóa hay chưa.



Shigeru Yoshida

Thế hệ Nhật Bản ngày nay rất khó chịu vì không hiểu tại sao đất nước và dân tộc họ, hùng mạnh như thế về phương diện kinh tế, mà lại cứ phải núp bóng Hoa Kỳ để được bảo vệ về phương diện an ninh. Những người Nhật đã sống lâu hơn thì hiểu được tại sao. Kể từ thập niên 1950 đến nay chính sách ngoại giao Nhật Bản được đặt trên bốn nguyên tắc do thủ tướng *Shigeru Yoshida* đề xướng: *thứ nhất*, chính sách của Nhật chủ yếu là nhằm vào sự phát triển kinh tế; *thứ hai*, nước Nhật chỉ cần được vũ trang nhẹ và tuyệt đối không được dính vào các chuyện xích mích trên thế giới; *thứ ba*, Nhật Bản phải chịu sự lãnh đạo của Hoa Kỳ để hưởng sự che chở của chiếc dù nguyên tử Hoa Thịnh Đốn; *thứ tư*, chính sách ngoại giao của Tokyo phải mang tính phi ý thức hệ và tính hợp tác cao độ. Tokyo tuyệt đối tránh dùng thuật ngữ “*đồng minh*” để mô tả sự thân thiện với hiệp chủng quốc Mỹ.

Nhật Bản Ngày Nay

Tình trạng nói trên của Nhật Bản ngày nay đã thay đổi. Tại Á Châu, giờ đây Nhật Bản đã phục hồi sinh lực, Trung Hoa đã tự cô lập và các nước Âu Á khác đã phân cực. Vào lúc này dư luận ở Nhật cho rằng một nước Nhật hùng mạnh có thể cạnh tranh với Hoa Kỳ về mặt kinh tế mà lại không có một đường lối ngoại giao riêng biệt thì là một điều hoàn toàn vô lý không thể chấp nhận được. Với sức mạnh hiện đại nước Nhật cần phải có một chính sách đối ngoại rõ rệt hơn đối với Trung Quốc và có một ảnh hưởng quân sự xứng đáng với tầm vóc và nhiệm vụ của mình trên vũ đài thế giới. Trông vào nội tình chính trị của Nhật Bản các nhà quan sát quốc tế nhận thấy bốn khuynh hướng (orientation) thay đổi.

- *Khuynh hướng thứ nhất* lấy điểm xuất phát từ quyết định giữ nguyên trạng liên minh Mỹ-Nhật và coi đó như là lợi ích cốt lõi của chiến lược địa chính trị của Nhật Bản. Bên cạnh điểm chính yếu này, có một vài dư luận khuyến cáo *nên xích lại gần hơn với Trung Quốc*.

- *Khuynh hướng thứ hai* không chống đối sự hợp nhất Mỹ-Nhật về phương diện đối ngoại nhưng muốn Nhật phải hành động cách nào để cả Mỹ và những quốc gia khác đều công nhận cho Nhật duy trì một quy chế cường quốc kinh tế thế giới. Khuynh hướng này được nhiều người ủng hộ và được gọi là khuynh hướng “*trọng thương*”.
- Khuynh hướng thứ ba được gọi là *khuynh hướng thực dụng* (realist). Những người thuộc khuynh hướng này cho rằng một nước Nhật giàu có và dân chủ như ngày nay phải có trách nhiệm cư xử khác với nước Nhật bại trận sau Thế Chiến II. Quan điểm này được sự ủng hộ của thủ tướng *Yasuhiro Nakasone*, nhưng người ủng hộ mạnh nhất là ông *Ichiro Ozawa* tác giả bản báo cáo nhan đề “*Blueprint for a New Japan*”. Bản báo cáo chủ trương Nhật Bản phải lấy lại *quy chế một quốc gia bình thường* trong khi vẫn giữ nguyên liên minh với Hoa Kỳ. Tokyo rút khoát phải chia tay với thái độ ù lì hiện nay trên chính trường quốc tế để tỏ ra tích cực và sống sáo hơn trong việc bảo vệ hòa bình của nhân loại. *Để làm được việc đó bản báo cáo chủ trương phải thay đổi hiến pháp và hủy bỏ điều khoản hạn chế việc xây dựng và tăng cường quân lực*. Vào hậu bán thập niên 1990 *khuynh hướng thực dụng* này đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến chính sách ngoại giao của Tokyo. Năm 1996 chính quyền Nhật Bản đã đề cập đến một chính sách ngoại giao “*độc lập*” nhưng bộ ngoại giao Nhật thì vẫn chỉ gọi đó là một *chính sách đối ngoại tích cực*.
- Khuynh hướng thứ tư mang nhiều viễn kiến hơn là thực tế. Những người như *Akiro Morita* (của hãng Sony) cho rằng về mặt luân lý Nhật Bản phải tỏ thái độ quan tâm nhiều hơn đến những *mục tiêu luân lý của nhân loại* chứ không nên tỏ ra thiếu trách nhiệm trong việc chung sức thực hiện những dự án cần thiết cho thế giới thuộc phạm vi vô cùng quan yếu này.



Ichiro Ozawa

Cả 4 khuynh hướng nói trên đều có lợi cho Nhật Bản nếu trở thành sự thật vì chúng sẽ biến Á Châu thành một vùng hợp tác đa phương. Theo thời gian sự hợp tác đa phương này sẽ làm cho Trung Quốc dần thân thêm một cách hòa bình vào cuộc chơi, sẽ làm cho Mỹ hiện diện lâu dài hơn trong vùng và giảm bớt ảnh hưởng bá quyền của Hoa Thịnh Đốn. Đồng thời chúng cũng sẽ xoa dịu sự thù hận đối với Nhật Bản và như vậy sẽ giúp cho ảnh hưởng chính trị của Tokyo lan tỏa rộng thêm. Sự hợp tác này cũng sẽ có lợi cho tất cả mọi người, cho sự phát triển chung của thế giới vì nó sẽ kín đáo và hữu hiệu hơn chiến lược bao vây Trung Quốc của Hoa Kỳ.



Shinzo Abe

Hy vọng là cuộc tiếp xúc của tân Thủ tướng Nhật Shinzo Abe với tổng thống Mỹ Obama ngày 22/2/2013 sẽ mở đường cho một sự phát triển chính trị hoà bình cho nhân loại và đặc biệt là cho các dân tộc thuộc vùng Á Châu-Thái Bình Dương.

Nguyễn Cao Quyền

Tháng 2 Năm 2013